TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14 – 4 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Thanh
2. Ông Võ Văn Cho

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên toà:* Ông Trần Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2022/TL.ST-HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lâm Quang T
Địa chỉ: Ấp XC, xã TX, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.
2. Bị đơn: Chị Phan Thị Huỳnh G
Địa chỉ: Ấp XC, xã TX, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Lâm Quang T trình bày: Anh và chị Phan Thị Huỳnh G quen biết, sau một thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2015. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm

2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong cách chăm sóc gia đình và nuôi dạy con cái nên cả hai không còn tìm được tiếng nói chung, đời sống không còn hạnh phúc. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2020. Đến nay, anh T thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với chị G.

Về con chung: Có một con chung, tên Lâm Phan Khánh V (nữ) sinh ngày 04/5/2015. Hiện tại cháu V đang sống cùng anh T, sau khi ly hôn anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh T không yêu cầu chị Giao cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn là chị Phan Thị Huỳnh G đã được Tòa án thông báo về việc anh T yêu cầu ly hôn và giành quyền nuôi con, đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến và không đến Tòa án theo giấy triệu tập nên không ghi nhận được ý kiến của chị G.

Tại phiên tòa: Anh Lâm Quang T vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt. Chị Phan Thị Huỳnh G đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Nguyên đơn vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lâm Quang T đối với chị Phan Thị Huỳnh G; Về con chung: Giao cháu Lâm Phan Khánh V cho anh Lâm Quang T nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung nên chị G chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Lâm Quang T và chị Phan Thị Huỳnh G do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị G, do chị G có địa chỉ thường trú tại ấp XC, xã TX, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang, nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa anh T và chị G tự nguyện tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống giữa anh T và chị G phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh T là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Chị G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, cho thấy chị G không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân với anh T, không trân trọng mối quan hệ hôn nhân này. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Tửng đối với chị G.

[3.2] Về con chung: Anh Lâm Quang T khai có 01 con chung là Lâm Phan Khánh V (nữ) sinh ngày 04/5/2015, sau khi ly hôn, anh Tửng yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V. Lời khai của anh Tửng phù hợp với thông tin về giấy khai sinh của cháu V, có cha là anh Lâm Quang Tg và mẹ là chị Phan Thị Huỳnh G. Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu V hiện tại do anh T nuôi dưỡng, chị G không đến Tòa án để trình bày ý kiến về con chung và quyền nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của anh T, giao cháu V cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung nên chị G chưa phải cấp dưỡng nuội con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lâm Quang T khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Anh Lâm Quang T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[5]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lâm Quang T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Lâm Quang T ly hôn với chị Phan Thị Huỳnh G. Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2015 ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân xã TX, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang cấp cho anh Lâm Quang T và chị Phan Thị Huỳnh G không còn giá trị kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2022.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Phan Khánh V (nữ) sinh ngày 04/5/2015 cho anh Lâm Quang T nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Anh Lâm Quang T không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung nên chị G chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Phan Thị Huỳnh G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. Về án phí: Anh Lâm Quang T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số 0011669 ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Anh Lâm Quang T đã nộp xong án phí).

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.CTA;
- VKSND h.CTA;
- UBND xã TX;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Chúc Linh